

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lữ Minh G, sinh năm 1986 tại tỉnh Đ; thường trú: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đ; chỗ ở: 9/23 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lữ Phúc H, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị T (đã chết); có 01 em ruột, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2016 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 249/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/6/2017; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ; chỗ ở: Xã T, thị xã P, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 Lữ Minh G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435 từ nhà trọ tại số 9/23 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B đến khu vực Bàu Ông Cuộn thuộc phường D, thành phố D gặp 01 người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để trong 01 gói nilon hàn kín. Sau khi mua xong, G cầm trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe về nhà trọ. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi chạy đến đoạn đường giao nhau giữa đường Nguyễn Trãi và đường số 13, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B thì bị lực lượng Công an phường Dĩ An phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An đi tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của G có 01 gói nilon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng, G khai nhận là ma túy đã mua về sử dụng nên Công an phường Dĩ An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1759 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435.

Kết luận giám định số 28/MT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1759 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 28/MT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên P đã bán ma túy cho Lữ Minh G, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 194/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lữ Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lữ Minh G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 28/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1484gam, là ma túy còn lại sau giám định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435 là xe Lữ Minh G sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác định xe trên là do G mua lại của chủ sở hữu nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình tố tụng, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim A có đơn xin vắng mặt và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xét, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435 do bà Trần Thị Kim A đứng tên chủ sở hữu. Quá trình tố tụng, xác định được bà Kim A đã bán xe trên cho bị cáo Lữ Minh G nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện xe đang bị thu giữ, việc giải quyết xe có liên quan đến bà Trần Thị Kim A. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị Kim A tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội

quả tang ngày 23/12/2021, Kết luận giám định số 28/MT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/12/2021, tại đoạn đường giao nhau giữa đường Nguyễn Trãi và đường số 13, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, lực lượng Công an phường Dĩ An phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An đi tuần tra và phát hiện Lữ Minh G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1759 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1759 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Lữ Minh G với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 194/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Lữ Minh G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo G đã từng bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích, nay lại phạm tội thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình

sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 28/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1484gam, là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435 thu giữ trong vụ án. Qua điều tra xác định xe này là của bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1956 đứng tên. Bà Trần Thị Kim A thừa nhận đã bán xe cho bị cáo G nhưng chưa làm thủ tục sang tên, không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe và chính bị cáo cũng thừa nhận nguồn gốc xe là bị cáo mua của một người phụ nữ tên Kim Anh. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp chiếc xe này và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên P đã bán ma túy cho Lữ Minh G hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo G cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Minh G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lữ Minh G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 28/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,1484gam, là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60M6-2529, số khung 09003Y-171351, số máy HC09E-0171435.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lữ Minh G phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng